

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HSST

Ngày **05/02/2021**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoa

2. Ông Lê Đình Cự

Thư ký phiên toà: Bà **Vũ Thị Huế** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh T

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:

Bà Phạm Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày **05/02/2021** tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, tên gọi khác: không; sinh ngày 24/7/1985.

Nơi sinh, nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh T

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1958; Con bà: Phạm Thị Kh, sinh năm 1960.

Vợ: Đỗ Thị Quỳnh S, sinh năm 1995.

Con: Có 1 con, sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ/XPVPHC ngày 02/12/2011 của Công an huyện Đông Hưng xử phạt T 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt ngày 05/12/2011.

Bản án số 195/2013/HSST ngày 21/11/2013 của Tóa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt T 3 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/11/2013, chấp hành xong án phí ngày 09/01/2014.

Bản án số 71/2017/HSST ngày 14/10/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xử phạt T 9 tháng tù, phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội “Gá bạc”.

Ngày 05/12/2014 chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung, ngày 16/3/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4551/QĐ-XPHC ngày 02/11/2017 của Công an huyện Đông Hưng xử phạt T 2.500.000 đồng về hành vi cố ý gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, đã nộp phạt ngày 03/11/2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/11/2020 đến ngày 26/11/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn T3, xã P, huyện Đ, tỉnh T

*** Người chứng kiến:**

- Ông Vũ Thế Th, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn T3, xã P, huyện Đ, tỉnh T

- Ông Vũ Văn H, sinh năm 1954

Địa chỉ: Thôn T3, xã P, huyện Đ, tỉnh T

- Anh Nguyễn Bá C, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh T

(Tại phiên tòa có mặt anh T1, vắng mặt ông Th, ông H, anh C)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là người sử dụng ma túy, loại Ketamine. Ngày 17/11/2020 T có việc lên Hà Nội, khi ngồi uống nước tại quán nước ở phố Lò Đúc thì có một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1m50, không rõ tên, địa chỉ cụ thể đến làm quen, hỏi T “em có phải ở Nam Định không?”, T trả lời “Em ở Thái Bình” thì người này nói tiếp “Nhìn em như kiểu chơi Ke”, T đáp “Vâng” (Ke là ma túy, loại Ketamine). Người phụ nữ này xin số điện thoại của T và bảo ở Chợ Rồng, tỉnh Nam Định, khi nào T muốn lấy Ke thì qua người này để rẽ cho. Khoảng 13 giờ 30 ngày 20/11/2020, T đang ở nhà thì người phụ nữ này gọi điện cho T hỏi “Có lấy Ke không?”, T nói có thì người này hỏi “lấy bao nhiêu?”, T nói “lấy 20.000.000 đồng”, người này bảo “Sang Nam Định, gặp chị ở cửa chợ Rồng đưa tiền rồi chị đưa cho”. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, T sang nhà em trai là Nguyễn Văn T1 mượn xe mô tô Honda wave biển kiểm soát 17B3-527.96 đi sang khu vực cổng chợ Rồng gặp người phụ nữ trên. Đến nơi hẹn, nhìn thấy người phụ nữ trên, T rút số tiền 20.000.000 đồng trong túi quần phía trước bên phải đưa cho người phụ nữ đó. Người này kiểm tra đủ số tiền rồi chỉ T ra cột mốc trước cổng khu chợ Rồng và bảo ma túy để trong vỏ bao thuốc là hiệu 555. T theo chỉ dẫn đến vị trí để ma túy, cách chỗ người phụ nữ đứng

khoảng 3 mét, T nhặt vỏ bao thuốc lá lên, mở nắp bao thuốc ra thấy có ma túy nên cất luôn vào túi quần phía trước bên phải đang mặc, T ngoái lại nhìn người phụ nữ rồi điều khiển xe đi về. Đến khoảng 18 giờ 40 cùng ngày, T về đến trục đường thôn T3, xã P thì bị tổ công tác công an huyện Đông Hưng yêu cầu dừng xe kiểm tra vì nghi có liên quan đến ma túy. Cơ quan công an đã mời người chứng kiến để chứng kiến việc T được cơ quan công an giải thích quyền và nghĩa vụ đã tự nguyện lấy ra từ túi quần phía trước bên phải đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555 màu xanh xám, bên trong có 01 gói nilon trong suốt có nắp cài viền màu đỏ, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng giao nộp cho cơ quan công an, T khai là Ketamine mua về để sử dụng cho bản thân. Cơ quan Công an đã gói lại và niêm phong vào phong bì thư, sau đó đưa T về trụ sở Ủy ban nhân dân xã P lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng và dẫn giải T về trụ sở Công an huyện Đông Hưng để giải quyết. Ngoài ra còn quản lý của T 01 xe mô tô Honda wave màu trắng, biển kiểm soát 17B3-527.96.

Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T tại thôn T3, xã P, huyện Đ, tỉnh T không quản lý thu giữ gì.

Kết luận giám định số 412/KLGĐMT-PC09 ngày 22/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại **Ketamine**, có khối lượng **20,7550 gam** (hai mươi phẩy bảy nghìn năm trăm năm mươi gam).

Bản cáo trạng số 06/CT - VKSĐH ngày 19/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm 1 khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm 1 khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **tù 05 năm 06 tháng tù đến 05 năm 09 tháng tù**; thời hạn tù T từ ngày 21/11/2020; không áp dụng hình phạt bổ sung. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số Hêrôin thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định. Ngoài ra còn đề nghị án phí.

Bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang.
- Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ.
- Bản kết luận giám định số 412/KLGĐMT-PC09 ngày 22/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.
- Lời khai của người chứng kiến việc T tự nguyện giao nộp ma túy anh Nguyễn Bá C, ông Vũ Văn H, ông Vũ Thế Th.

Có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép **20,7550 gam** (hai mươi phẩy bảy nghìn năm trăm năm mươi gam) **Ketamine** với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....

l) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước ta về quản lý chất ma túy,

gây mất trật tự xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật. Vì vậy cần áp dụng điểm 1 khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; bị cáo có nhân thân không tốt 01 lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, 01 lần bị xét xử về tội Gá bạc, 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, phạm tội không có mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Số ma túy thu giữ của bị cáo T còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.
- Về chiếc xe mô tô Honda wave biển kiểm soát 17B3-527.96 quản lý của T khi bắt quả tang, quá trình điều tra xác định xe trên là của anh Nguyễn Văn T1, T mượn để đi mua ma túy. Khi đi T không nói với ai về việc đi mua ma túy, anh T1 cũng không biết việc này. Do vậy không có căn cứ xử lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã trả lại xe cho anh T1 là đúng quy định.

[7] Về nguồn gốc ma túy: T khai mua ma túy ở khu vực cổng chợ Ròng, tỉnh Nam Định của người phụ nữ khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1m50, quen ở phố Lò Đúc, thành phố Hà Nội, T không rõ tên, địa chỉ cụ thể của người này. Ngoài lời khai của T không còn tài liệu khác do vậy Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng không có căn cứ để xử lý.

- Số tiền 20.000.000 đồng T dùng mua ma túy T khai do lao động mà có.
- Về chiếc điện thoại T dùng để liên lạc mua ma túy, T đã làm rơi trên đường đi mua ma túy về nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Áp dụng điểm 1 khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 năm 06 tháng tù (Năm năm sáu tháng tù), thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 20,4945 gam (hai mươi phẩy bốn nghìn chín trăm bốn mươi lăm gam) Ketamine thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T còn lại sau giám định được đựng trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 412/KLGĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Được thể hiện chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/01/2021 giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng)

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo, **người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan** báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo; NCQLNVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương

